

Tờ Thông Tin: Đơn Xin Cấp Phép Số 28001 với Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực (Air District) của CEMEX

Tờ Thông Tin này giới thiệu tổng quan về đề xuất sửa đổi giấy phép cho Đơn Xin Cấp Phép Số 28001 với Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực (Air District) của CEMEX (Sửa Đổi Giấy Phép). Tờ thông tin cũng tóm tắt những điểm khác biệt chính giữa quy trình đánh giá cấp phép của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực và quy trình đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo Đạo Luật Kiểm Soát Chất Lượng Môi Trường California (California Environmental Quality Act, CEQA). Tài liệu này cũng nêu những phát hiện chính từ quá trình Đánh Giá Giấy Phép và Dự Thảo Nghiên Cứu Ban Đầu (Initial Study, IS)/Tuyên Bố Không Gây Tác Động Tiêu Cực (Negative Declaration, ND) của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực. Cuối cùng, tài liệu giải thích cách thức công chúng có thể nêu ý kiến đóng góp về Dự Thảo IS/ND.

Bối cảnh

CEMEX Construction Materials Pacific, LLC (CEMEX) là một cơ sở hiện hữu vận hành một nhà máy trộn bê tông tại Cầu Cảng 92 ở San Francisco. Cơ sở này tiếp nhận cốt liệu, xi măng và chất phụ gia xi măng (tro bay) để sản xuất bê tông trộn sẵn. Cơ sở này vận chuyển vật liệu bằng xe tải và sà lan. Cơ sở này sử dụng cả quy trình trộn bằng xe tải và quy trình trộn tập trung.

CEMEX đã nộp Đơn Xin Cấp Phép Số 28001 để tăng khối lượng cát và cốt liệu mà họ có thể vận chuyển bằng sà lan. Hiện tại, CEMEX được phép vận chuyển 60,000 tấn cát mỗi năm (tấn/năm) bằng sà lan, nhưng không được phép vận chuyển cốt liệu bằng sà lan. Tuy nhiên, công ty này được phép vận chuyển 389,375 tấn cát/năm và 389,375 tấn cốt liệu/năm bằng xe tải. CEMEX đang tìm cách tăng khối lượng vật liệu mà họ có thể vận chuyển bằng sà lan lên 235,572 tấn cát/năm và 153,803 tấn cốt liệu/năm. Thông tin này được tóm tắt trong Bảng 1 bên dưới:

Bảng 1. Tóm Tắt Các Giới Hạn Hiện Tại Và Các Thay Đổi Đề Xuất

	Vật Liệu Vận Chuyển Bằng Xe Tải	Vật Liệu Vận Chuyển Bằng Sà Lan	Tổng Sản Lượng
Giới Hạn Hiện Tại	389,375 tấn cát/năm; 389,375 tấn cốt liệu/năm	60,000 tấn cát/năm; 0 tấn cốt liệu/năm	934,055 tấn cốt liệu/năm
Giới Hạn Đề Xuất Trong Đơn Xin Cấp Phép Số 28001	Không Thay Đổi	235,572 tấn cát/năm; 153,803 tấn cốt liệu/năm	Không Thay Đổi
Mức Tăng	Không Thay Đổi	175,572 tấn cát/năm; 153,803 tấn cốt liệu/năm	Không Thay Đổi

Như đã nêu trên, tổng sản lượng của nhà máy hiện bị giới hạn ở mức 934,055 tấn/năm, và điều này sẽ không thay đổi nếu đơn xin được phê duyệt. Đề xuất sẽ giúp hoạt động vận hành của CEMEX được linh hoạt hơn chứ không tăng giới hạn sản lượng. Do vậy, nhà máy sẽ tiếp tục chịu giới hạn sản lượng tổng thể cũng như giới hạn thông lượng tại các nguồn cung cấp hạ nguồn tạo ra nút thắt cổ chai.

Việc phê duyệt đơn xin cấp phép sẽ giúp quá trình vận hành của CEMEX cần đến ít chuyến xe tải hơn để vận chuyển cát và cốt liệu.

Khối lượng cát và cốt liệu mà CEMEX vận chuyển bằng sà lan trong thời gian qua đã vượt quá mức cho phép. Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực đã cho phép điều này trong khi đơn xin cấp phép đang được xem xét phê duyệt vì CEMEX vốn được cấp phép theo đúng luật để vận chuyển khối lượng cát và cốt liệu đó bằng xe tải. Do đó, nếu Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực đã buộc CEMEX phải tuân thủ các giới hạn cho phép, thì CEMEX đã phải vận chuyển nhiều vật liệu hơn bằng xe tải, dẫn đến mức độ ô nhiễm cao hơn do xe tải chạy bằng dầu diesel trên đường phố trong cộng đồng.

Các Yêu Cầu Cấp Phép Của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực So Với CEQA

Đơn xin cấp phép này phải tuân theo hai quy trình đánh giá theo quy định tương tự nhau, nhưng hoàn toàn khác biệt: quy trình đánh giá đơn xin cấp phép của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực và CEQA. Như giải thích bên dưới, các quy trình này phục vụ các mục đích khác nhau và do đó tập trung phân tích những vấn đề khác nhau.

Quy Trình Đánh Giá Đơn Xin Cấp Phép/Yêu Cầu Cấp Phép Của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực

Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực phải đảm bảo tuân thủ các luật và quy định về chất lượng không khí hiện hành của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực, tiểu bang và liên bang trước khi cấp phép. Cơ quan này chuẩn bị Bản Đánh Giá Giấy Phép, trong đó ghi lại việc tuân thủ các luật và quy định hiện hành. Quy trình đánh giá của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực chỉ giới hạn ở phân tích các nguồn phát thải mà Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực có thẩm quyền quản lý. Điều này bao gồm các nguồn phát thải cố định, chẳng hạn như hệ thống băng tải và phễu, nhưng không bao gồm các nguồn phát thải di động, như xe tải hoặc máy xúc. Quy trình này xác định những vấn đề như: liệu đơn xin cấp phép có kích hoạt Công Nghệ Kiểm Soát Tốt Nhất Hiện Có (Best Available Control Technology, BACT), bù trừ phát thải, hay Đánh Giá Rủi Ro Sức Khỏe (Health Risk Assessment, HRA) theo quy định của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực hay không.

Ngoài ra, trước khi cấp phép tùy quyền, Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực phải tuân thủ CEQA và hoàn thành bất kỳ đánh giá CEQA nào được yêu cầu.

Các Yêu Cầu của Đánh Giá theo CEQA

CEQA là một đạo luật yêu cầu những tổ chức và cá nhân có thẩm quyền ra quyết định phải xem xét các tác động môi trường của một dự án trước khi phê duyệt. Luật này cũng cấm phê duyệt các dự án có tác động đáng kể đến môi trường nếu có các phương án thay thế khả thi hoặc các biện pháp giảm thiểu tác động. CEQA yêu cầu xem xét tổng thể dự án, do vậy quy trình này phân tích các tác động từ tất cả các nguồn, kể cả các nguồn phát thải di động mà Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực không có thẩm quyền kiểm soát. Quy trình phân tích này cũng bao quát phạm vi rộng hơn nhiều chứ không chỉ giới hạn ở chất lượng không khí—quy trình đòi hỏi phân tích nhiều tác động tiềm tàng đến môi trường như tác động về mặt thẩm mỹ, sinh học, chất lượng nước và văn hóa, cùng nhiều tác động khác. Để đảm bảo tuân thủ CEQA, Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực đã chuẩn bị Dự Thảo Nghiên Cứu Ban Đầu/Tuyên Bố Không Gây Tác Động Tiêu Cực (IS/ND). Phân tích trong dự thảo này bao gồm việc chuẩn bị một báo cáo đánh giá rủi ro sức khỏe (HRA).

Các Kết Luận Chính từ Đánh Giá Giấy Phép

BACT

Theo Quy Định 2-2-301, bất kỳ nguồn phát thải mới hoặc được sửa đổi nào có tiềm năng phát thải (Potential To Emit, PTE) chất gây ô nhiễm không khí được quản lý ở khối lượng 10 pound/ngày hoặc cao hơn đều cần đến BACT. Hệ thống băng tải xà lan là nguồn phát thải được sửa đổi duy nhất. Để tính toán cho yêu cầu BACT, các chất phát thải duy nhất từ hệ thống băng tải xà lan là PM₁₀ và PM_{2.5}.¹ Như thể hiện trong Bảng 2, PTE của hệ thống băng tải xà lan không quá 10 pound/ngày đối với cả PM₁₀ và PM_{2.5}. Do đó, yêu cầu về BACT không được kích hoạt.

Bảng 2. Xác Định BACT

Chất Gây Ô Nhiễm	Ngưỡng Kích Hoạt BACT (tối đa pound/ngày)	Khối Lượng Phát Thải Tối Đa Hàng Ngày (pound/ngày)	Kích Hoạt Yêu Cầu BACT?
PM ₁₀	10	1.546	Không
PM _{2.5}	10	0.470	Không

Bù Trừ Phát Thải

Các cơ sở được yêu cầu bù trừ lượng khí thải đối với một số chất gây ô nhiễm nhất định nếu vượt quá ngưỡng nêu trong Quy Định 2-2-302 và 2-2-303. Như thể hiện trong Bảng 3, yêu cầu bù trừ phát thải được kích hoạt đối với khí thải NO_x; 26.803 tấn tin dụng NO_x sẽ được cung cấp từ Tài Khoản Ngân Hàng Cơ Sở Nhỏ của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực.

Bảng 3. Xác Định Yêu Cầu Bù Trừ Phát Thải Dựa Trên Mức Tăng Tích Lũy

Chất Gây Ô Nhiễm	Ngưỡng Kích Hoạt Bù Trừ Phát Thải (tấn/năm)	Mức tăng tích lũy (tấn/năm)	Kích Hoạt Yêu Cầu Bù Trừ Phát Thải?
POC	10	1.242	Không
NO _x	10	26.803	Có
SO ₂	100	0.534	Không
PM _{2.5}	100	1.844	Không
PM ₁₀	100	11.514	Không

HRA/TBACT

Quy định của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực về các chất gây ô nhiễm không khí độc hại (TAC) được nêu trong Quy Định 2, Điều 5. Theo Quy Định này, bắt buộc thực hiện HRA đối với

¹ Theo Quy Định 2-2-210, các chất gây ô nhiễm cho mục đích tính toán yêu cầu BACT bao gồm: Các hợp chất hữu cơ tiền chất (POC), các hợp chất hữu cơ không phải tiền chất (NPOC), oxit nitơ (NO_x), khí dioxide lưu huỳnh (SO₂), PM₁₀, PM_{2.5} và khí carbon monoxide (CO).

nguồn phát thải mới hoặc được sửa đổi nếu lượng phát thải TAC vượt quá ngưỡng nêu trong Bảng 2-5-1.

Theo quy định của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực, silica tinh thể có thể đi vào đường hô hấp là TAC duy nhất có liên quan. ¹ Vì vậy, Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực đã xác định xem lượng phát thải silica tinh thể có thể đi vào đường hô hấp có đủ cao để kích hoạt yêu cầu chuẩn bị Báo Cáo Đánh Giá Rủi Ro Sức Khỏe (HRA) hay không. Bảng 4 cho thấy lượng phát thải silica tinh thể có thể đi vào đường hô hấp thấp hơn nhiều so với ngưỡng kích hoạt của Quy Định 2-5 về HRA. Do đó, quá trình Đánh Giá Giấy Phép không bao gồm thực hiện HRA (tuy nhiên, như đã thảo luận trong phần Kết Luận Chính từ Đánh Giá CEQA, HRA đã được hoàn thành cho IS/ND). Ngoài ra, do mức phát thải thấp, yêu cầu về Công Nghệ Kiểm Soát Tốt Nhất Hiện Có cho Chất Độc (TBACT) cũng không bị kích hoạt. Các mức phát thải quá thấp để kích hoạt HRA cũng như TBACT.

Bảng 4. Xác Định HRA Dựa Trên Phát Thải Silica Tinh Thể Có Thể Đi Vào Đường Hô Hấp

Chất Gây Ô Nhiễm	Mức Phát Thải Hàng Năm (pound/năm)	Mức Kích Hoạt Ổn Định ³ (pound/năm)	Kích hoạt HRA?
Silica tinh thể có thể đi vào đường hô hấp PM ₄	29	120	Không

Kết Luận Chính từ Đánh Giá CEQA

Mức Cơ Sở

Như đã thảo luận ở trên, cơ sở này lâu nay đã vận chuyển nhiều cát và cốt liệu bằng sà lan hơn mức cho phép trong giấy phép. Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực đã cho phép thực hiện việc này vì nếu bị cấm, CEMEX có thể vận chuyển lượng cát và cốt liệu đó bằng xe tải. Do đó, để ngăn sự gia tăng số lượng xe tải chạy bằng dầu diesel vận chuyển vật liệu đến cơ sở lưu thông trên đường phố cộng đồng, CEMEX đã được phép vượt quá giới hạn cho phép đối với hệ thống băng tải xà lan trong khi Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực xem xét đơn xin cấp phép.

Tuy nhiên, mức cơ sở theo CEQA không bao gồm lượng vật liệu vượt quá giới hạn cho phép. Mức này phản ánh khối lượng khí thải trong trường hợp hệ thống băng tải xà lan bị giới hạn ở mức 60,000 tấn cát/năm và 0 tấn cốt liệu/năm, như hiện được cho phép. Hơn nữa, phân tích CEQA tập trung vào sự thay đổi đối với hệ thống băng tải xà lan. Do đó, phân tích không tính đến sự gia tăng số chuyển

²Như đã đề cập, thẩm quyền quản lý của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực đối với TAC chỉ giới hạn ở các nguồn cố định, do đó phân tích này không thể bao gồm khí thải từ các nguồn di động. Những khí thải đó được xem xét trong IS/MND.

³ Silica tinh thể có thể đi vào đường hô hấp không áp dụng ngưỡng theo giờ, chỉ có ngưỡng hàng năm hoặc mức kích hoạt. Ngoài ra, Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực tuân theo hướng dẫn của Văn Phòng Đánh Giá Nguy Cơ Sức Khỏe Môi Trường (Office of Environmental Health Hazards Assessment, OEHHA) về các giá trị độc tính được sử dụng trong HRA. OEHHA chưa thiết lập hệ số tiềm năng gây ung thư cho silica tinh thể có thể đi vào đường hô hấp. Do đó, không thể định lượng được nguy cơ ung thư từ silica tinh thể có thể đi vào đường hô hấp, và bất kỳ tính toán nào cũng chỉ mang tính suy đoán.

xe tải đến cơ sở nếu việc vận chuyển bằng sà lan bị giới hạn ở mức 60,000 tấn cát/năm. Vì vậy, phân tích này là một phân tích thận trọng.

IS/ND cho thấy việc Sửa Đổi Giấy Phép sẽ không dẫn đến bất kỳ tác động đáng kể nào. Kết quả phân tích chất lượng không khí theo IS/ND được tóm tắt dưới đây.

Khí Thải từ Các Chất Gây Ô Nhiễm Theo Tiêu Chí Trong Quá Trình Vận Hành

Việc Sửa Đổi Giấy Phép không yêu cầu bất kỳ công trình xây dựng nào, vì vậy sẽ không có tác động liên quan đến xây dựng. Bảng 5 và Bảng 6 cho thấy Sửa Đổi Giấy Phép sẽ làm tăng lượng khí thải của các chất gây ô nhiễm theo tiêu chí, nhưng mức tăng này không vượt quá ngưỡng đáng kể theo CEQA của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí Khu Vực. Do đó, tác động là không đáng kể.

Bảng 5. So Sánh Lượng Khí Thải Từ Các Chất Gây Ô Nhiễm Theo Tiêu Chí Dự Án với Ngưỡng Hàng Năm của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí

	Chất Gây Ô Nhiễm Theo Tiêu Chí (tấn/năm)			
	VOC	NO_x	PM₁₀	PM_{2.5}
Lượng Khí Thải Mức Cơ Sở Theo Giấy Phép Hiện Tại	1	21	<1	1
Lượng Khí Thải Dự Án	2	27	2	2
Thay Đổi Ròng	1	6	1	1
Ngưỡng Ý Nghĩa Hàng Năm của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí	10	10	15	10
Vượt Quá Ngưỡng Ý Nghĩa?	Không	Không	Không	Không

Bảng 6. So Sánh Lượng Khí Thải Từ Các Chất Gây Ô Nhiễm Theo Tiêu Chí Dự Án với Ngưỡng Hàng Ngày của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí

	Chất Gây Ô Nhiễm Không Khí Theo Tiêu Chí (pound/ngày) ¹			
	VOC	NO_x	PM₁₀	PM_{2.5}
Lượng Khí Thải Mức Cơ Sở Theo Giấy Phép Hiện Tại	6	160	3	4
Lượng Khí Thải Dự Án	10	209	8	6
Thay Đổi Ròng	4	49	5	2
Ngưỡng Ý Nghĩa Hàng Ngày của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí	54	54	82	54
Vượt Quá Ngưỡng Ý Nghĩa?	Không	Không	Không	Không

Tác Động của Nguy Cơ Đối Với Sức Khỏe

CEMEX thuộc Khu Vực Tiếp Xúc Chất Gây Ô Nhiễm Không Khí (Air Pollutant Exposure Zone, APEZ) của Thành Phố San Francisco. APEZ được "xác định dựa trên các tiêu chí bảo vệ sức khỏe, xem xét nguy cơ ung thư ước tính, mức độ tiếp xúc với bụi mịn, khoảng cách đến đường cao tốc và các địa điểm có các nhóm dân cư đặc biệt dễ bị tổn thương." 3F⁴ Do gánh nặng ô nhiễm hiện hữu và những điểm yếu về sức khỏe mà các cộng đồng trong khu vực APEZ đang phải đối mặt, các dự án trong khu vực APEZ áp dụng các ngưỡng ý nghĩa CEQA bảo vệ sức khỏe nghiêm ngặt hơn về nguy cơ ung thư và nồng độ PM_{2.5}. Dự Thảo IS/ND đã áp dụng các ngưỡng ý nghĩa thận trọng hơn này. Bảng 7 và Bảng 8 cho thấy Sửa Đổi Giấy Phép sẽ không dẫn đến bất kỳ rủi ro sức khỏe đáng kể nào đối với cư dân hoặc người lao động gần đó.

Bảng 7. Tác Động Rủi Ro Sức Khỏe Đối Với Cư Dân Cá Nhân Tiếp Xúc Tối Đa (MEIR)

	Nguy Cơ Sức Khỏe – MEIR		
	Nguy Cơ Ung Thư (mỗi một triệu người)	Nguy Cơ Mỗi Nguy Hại Mãn Tính	PM _{2.5} (µg/m ³)
Lượng Khí Thải Mức Cơ Sở Theo Giấy Phép Hiện Tại	0.07	< 0.001	< 0.001
Lượng Khí Thải Dự Án	0.43	< 0.001	0.002
Thay Đổi Ròng	0.36	<0.001	0.002
Ngưỡng Ý Nghĩa của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí	7	1.0	0.2
Vượt Quá Ngưỡng Ý Nghĩa?	Không	Không	Không

⁴ San Francisco Planning (Sở Quy Hoạch San Francisco), [Air Quality and Greenhouse Gas Analysis Guidelines \(Hướng dẫn Phân tích Chất lượng Không khí và Khí nhà kính\)](#), p.12 (2025).

Bảng 8. Tác Động Rủi Ro Sức Khỏe Đối Với Người Lao Động Cá Nhân Tiếp Xúc Tối Đa (MEIW)

	Nguy Cơ Sức Khỏe – MEIW		
	Nguy Cơ Ung Thư (mỗi một triệu người)	Nguy Cơ Mỗi Nguy Hại Mãn Tính	PM _{2.5} (µg/m ³)
Lượng Khí Thải Mức Cơ Sở Theo Giấy Phép Hiện Tại	0.09	0.008	0.016
Lượng Khí Thải Dự Án	0.76	0.019	0.177
Thay Đổi Ròng	0.67	0.011	0.161
Ngưỡng Ý Nghĩa của Cơ Quan Quản Lý Chất Lượng Không Khí	7	1.0	0.2
Vượt Quá Ngưỡng Ý Nghĩa?	Không	Không	Không

Ý Kiến Đóng Góp của Công Chúng

Ý Kiến Đóng Góp của Công Chúng về Dự Thảo IS/ND sẽ mở từ ngày 19 tháng 2 đến 5 giờ chiều ngày 23 tháng 3 năm 2026. Vui lòng gửi ý kiến đóng góp đến Simrun Dhoot, Kỹ Sư Giám Sát Chất Lượng Không Khí qua email tại cemex-ceqa-comments@baaqmd.gov hoặc quý vị có thể để lại tin nhắn thoại theo số 415.749.8692.